|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC  KỸ THUẬT Y – DƯỢC ĐÀ NẴNG  **PHÒNG ĐÀO TẠO** | *Đà Nẵng, ngày 28 tháng 10 năm 2013* |

**THÔNG BÁO**

**V/v bổ sung, chỉnh sửa Hướng dẫn cấu trúc**

**và thể thức văn bản của giáo trình**

Sau buổi tập huấn biên tập giáo trình ngày 19/10/2013, Phòng Đào tạo và các Thư ký biên tập giáo trình cấp cơ sở đã thảo luận và thống nhất một số nội dung bổ sung, chỉnh sửa cụ thể như sau:

I. Các nội dung bổ sung

*1. Vấn đề đánh số thứ tự chương, bài, mục tự động*

Nếu dưới mỗi chương có các bài thì:

- Chương 1 : heading 1

- Bài 1: heading 2

- Mục 1.1. : heading 3

- Nhóm tiểu mục 1.1.1. heading 4

- Tiểu mục 1.1.1.1. heading 5

Nếu dưới mỗi chương là các mục (không có các bài) thì:

- Chương 1 : heading 1

- Mục 1.1. : heading 2

- Nhóm tiểu mục 1.1.1. heading 3

- Tiểu mục 1.1.1.1. heading 4

Nếu chỉ có Bài (không có chương thì)

- Bài 1: heading 1

- Mục 1.1. : heading 2

- Nhóm tiểu mục 1.1.1. heading 3

- Tiểu mục 1.1.1.1. heading 4

Lưu ý:

- Khoảng cách giữa các heading là 3 pt

- Riêng khoảng cách giữa Chương và Bài = giữa bài và Mục là 1 lines

*2. Mục lục chỉ bao gồm 2 cấp*

Heading 1: Chương hoặc nếu không có Chương là Bài

Heading 2: Bài hoặc nếu không có Bài là mục

Ví dụ: Cấu trúc Giáo trình theo kiểu:

+ Chương - Bài - Mục thì mục lục chỉ thể hiện Chương (heading 1) và Bài (heading 2)

+ Chương - Mục - Nhóm tiểu mục thì mục lục chỉ thể hiện Chương (heading 1) và Mục (heading 2)

+ Bài - Mục - Nhóm tiểu mục thì mục lục chỉ thể hiện Bài (heading 1) và Mục (heading 2)

*3. Các đánh số trang*

Số trang được quy định là ở phía dưới mỗi trang, canh giữa (size 12, font time new roman)

*4. Định dạng trang in ngang (Bảng số liệu, hình lớn….)*

Lề trên: 3,5cm; Lề dưới: 2,5cm; Lề trái: 2,5cm; Lề phải: 2,5cm

*5. Thông tin về đối tượng giảng dạy trong trang phụ bìa*

Cách giải thích đối tượng của giáo trình đào tạo như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Dùng cho | (1) | (2) | các ngành | Y – Dược |  |
| 1 | Dùng cho | (1) | (2) | các ngành | Y |  |
| 2 | Dùng cho | (1) | (2) | ngành | Dược |  |
| 3 | Dùng cho | (1) | (2) | ngành | (3) |  |
| 4 | Dùng cho | (1) | (2) | các ngành | không chuyên |  |
| 5 | Dùng cho | (1) | (2) | các ngành | không chuyên: | (4) |

(1) Ghi sinh viên (đối với đại học, cao đẳng) hoặc học sinh (đối với trung cấp)

(2) Ghi đại học, cao đẳng hoặc trung cấp

(1) Ghi đúng tên chuyên ngành đào tạo

(1) Liệt kê các ngành đào tạo cụ thể

Ví dụ:

Dùng cho sinh viên đại học các ngành Y – Dược

Dùng cho sinh viên cao đẳng các ngành Y

Dùng cho học sinh trung cấp ngành Dược

Dùng cho sinh viên đại học Xét nghiệm Y học

Dùng cho sinh viên cao đẳng không chuyên

Dùng cho học sinh trung cấp không chuyên: Điều dưỡng, Dược…

II. Nội dung chỉnh sửa

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Nội dung | Đã ban hành | Chỉnh sửa mới |
| Chương | Size 12 | Size 16 |
| Bài | Size 12 | Size 14 |
| Khoảng cách các đoạn | Before 0pt, after 0pt | Before 3pt, after 3pt |

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Các Khoa, Bộ môn;  - Lưu ĐT. | **TP. PHÒNG ĐÀO TẠO**  **ThS. Nguyễn Thị Tâm** |